

Số: 54/2022/QĐST-KDTM

Bình Tân, ngày 04 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thỏa thuận và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 48/2022/TLST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Công ty TNHH C; Địa chỉ: Lô A2 và A3-1 đường dọc 2, Khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Đại diện theo ủy quyền: Bà V T D T.

Địa chỉ: 646B N T, phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH B; Địa chỉ: lô số 37, đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông D T T – Giám đốc điều hành.

Địa chỉ: B-0604 CITI HOME, phường C, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1** Công ty TNHH B đồng ý trả toàn bộ số tiền còn thiếu là 86.963.340 đ (Tám mươi sáu triệu chín trăm sáu ba nghìn ba trăm bốn mươi đồng) cho Công ty TNHH C. Thời gian trả nợ cụ thể như sau:

- Cuối tháng 8 năm 2022 trả 29.000.000 đồng.
- Cuối tháng 9 năm 2022 trả 29.000.000 đồng.
- Cuối tháng 10 năm 2022 trả 28.963.340 đồng.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

## **2.2 Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

Do Công ty TNHH B phải trả số tiền 86.963.340 đồng cho Công ty TNHH C nên phải chịu án phí có giá ngạch là 4.348.167 đồng. Do các bên hòa giải thành nên được giảm  $\frac{1}{2}$  mức án phí, do đó Công ty TNHH B phải nộp án phí là 2.174.084 đ (Hai triệu một trăm bảy tư nghìn không trăm tám tư đồng).

Hoàn lại cho Công ty TNHH C số tiền tạm ứng án phí tạm nộp là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0034383 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN  
THẨM PHÁN**

**Đào Tiến Trung**